

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm bông, dung dịch rửa tay, sát khuẩn, rửa vết thương, Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2024-2025 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn, Phó khoa – Phụ trách khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 18 tháng 9 năm 2024 đến trước 10h ngày 02 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
<b>Nhóm 1. Bông, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương</b>				
<b>1.1 Bông</b>				
1	Bông tiêm 2cm x2cm	Chất liệu: Cotton 100%, dạng miếng. Kích thước: 2cm x 2cm. Gói: ≥ 500gram. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gói	900
2	Bông ép sọ não 1,5cm x 5 cm	Chất liệu: Cotton 100%. Kích thước: 1,5cm x 5cm. Loại: Tiết trùng. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	200
3	Tăm bông vô khuẩn	Đóng gói riêng từng cái. Hàn kín vô trùng từng que. Dùng để lấy các mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chở tùy vào mục đích xét nghiệm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	30.000
<b>1.2. Dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương</b>				
4	Dung dịch rửa tay phẫu thuật loại I	Thành phần tối thiểu gồm: Chlorhexidine gluconate 4%. Chế phẩm diệt khuẩn tay phẫu thuật, dạng lỏng. Có hiệu lực tối thiểu diệt ≥ 99,99% các vi sinh vật Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Shigella flexneri, Mycobacterium tuberculosis, Bacillus subtilis, nấm Candida albicans sau ≤ 30 giây và ≤ 03 phút tiếp xúc. Chai ≥ 500ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Chai	500



5	Dung dịch rửa tay phẫu thuật loại 2	Thành phần tối thiểu gồm: Chlorhexidine digluconate 4%. Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa theo yêu cầu của WHO: EN. Diệt khuẩn, nấm, hiệu quả trên virus. Diệt vi khuẩn đa kháng gây nhiễm khuẩn bệnh viện: MRSA, ESKB, Acinetobacter baumannii... Chai ≥ 500ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	800
6	Dung dịch rửa tay thường quy	Thành phần tối thiểu gồm: Chlorhexidine digluconate 2,0% (w/w). Chai ≥ 500ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	2.000
7	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh loại 1	Thành phần tối thiểu gồm: 70% Ethanol+ 1,74% Propanol-2-ol (mg/g). Dạng chế phẩm: Dạng gel. Thành phần không chứa chất tạo màu, không mùi, không chứa chất gây dị ứng da. Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa theo yêu cầu của WHO: EN. Diệt virus HIV, Rotavirus, H1N1, virus gây bệnh tay chân miệng, SARS. Chai ≥ 500ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	3.000
8	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh loại 2	Thành phần tối thiểu gồm: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Chai ≥ 500ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	2.000
9	Dung dịch cồn rửa tay phẫu thuật	Thành phần tối thiểu gồm: Ethanol 45% kl/tt, n-propanol 18% kl/tt. Chai ≥ 500ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	500
10	Dung dịch sát khuẩn da dùng trong y tế	Thành phần tối thiểu gồm: Ethanol 80%, Chlorhexidine gluconate 0.5%. Chai ≥ 200ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	2.000
11	Cồn 70 độ	Cồn đạt 70 độ.	Lít	3.000
12	Cồn 96 độ	Cồn đạt 96 độ.	Lít	300
13	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế loại 1	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ hoạt tính enzyme, hiệu quả nhanh sau ≤1 phút. PH trung tính không gây ăn mòn dụng cụ. Chai ≥ 1.000ml. Đạt các tiêu chuẩn: ISO 13485, EC.	Chai	240
14	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế loại 2	Hỗn hợp 5 enzyme: Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase. Chai ≥ 1.000ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	200
15	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao chứa Orthophthalaldehyde	Thành phần tối thiểu gồm: Ortho-phthalaldehyde 0,55%; pH 7,2 - 7,8. Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao ≤ 5 phút, tái sử dụng trong vòng ≥14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can đạt ≥ 75 ngày tính từ khi mở nắp. Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, Tric khuẩn lao (Mycobacterium bovis). Can ≥ 3,78 lít. Đạt các tiêu chuẩn: ISO 13485, EC.	Can	350
16	Dung dịch tan gỉ loại 1	Thành phần tối thiểu gồm: Glycolic Acid 8%. Chai ≥ 750ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	20
17	Dung dịch tan gỉ loại 2	Thành phần tối thiểu gồm: Triethanolamine 8%. Chai ≥ 750ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	20
18	Dung dịch bôi trơn và chống ăn mòn dụng cụ y tế	Thành phần tối thiểu gồm: Petroleum hydrocarbans 5Gm. Can ≥ 3,785 lít. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Can	10
19	Viên nén khử khuẩn	Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosen Sodium hoặc tương đương. Dạng viên sủi tan nhanh trong nước tạo dung dịch có pH acid 6,2	Viên	3.000
20	Chloramin B	Bột tinh thể Chloramin B 25%. Đạt các tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001.	Kg	300
21	Dung dịch tẩy rửa và diệt khuẩn bề mặt thiết bị y tế	Thành phần tối thiểu gồm: 0.3% Didecyldimethyl ammonium chloride, chất hoạt động bề mặt, không chứa cồn. Tương thích với vật liệu Polycarbonate. Đầu phun tạo bọt. Đạt tiêu chuẩn EN 13697 trong ≤ 2 phút. Diệt virus HIV, HBV, HCV, H1N1, H5N1, Rotavirus ≤1 phút. Diệt Coronavirus trong thời gian ≤ 5 phút và diệt Norovirus, Adenovirus trong thời gian ≤ 30 phút theo tiêu chuẩn EN 14476 hoặc tiêu chuẩn tương đương. Diệt các vi khuẩn đa kháng và siêu kháng: MRSA, Klebsiella pneumoniae trong ≤2 phút. Chai ≥ 750ml. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Chai	500
22	Dung dịch phun sát khuẩn bề mặt	Thành phần tối thiểu gồm: Hydrogen peroxide 5% (w/w), Ion Ag 0,005% (w/w). Can ≥ 5 lít. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Can	80
23	Vôi soda	Thành phần tối thiểu gồm: Canxi Hydroxit (Ca(OH) <sub>2</sub> ) và natri Hydroxit (NaOH). Can ≥ 4,5kg. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Can	40
<b>Nhóm 2. Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương</b>				
<b>2.1. Băng</b>				
24	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao ≥ 85%, gạc 100% cotton). Vô là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2 đến 4 phút. Kích thước cuộn: 10cm x 2,7m. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	1.000
25	Bột bó sợi thủy tinh, kích cỡ 7,5cm x 3,6m	Băng cố định - Băng bột bó (sợi thủy tinh Fiberglass hoặc sợi nhựa tổng hợp Polyester), tấm nhựa polyurethane dệt. Kích thước: 7,5cm x 3,6m. Co giãn đa chiều, có độ kết dính cao, các lớp băng kết thành khối, không tách biệt. Thời gian quấn băng 3 đến 5 phút và được kích hoạt bởi nước trong thời gian 20 đến 30 phút để trở thành khối đông cứng có độ bền cao giúp cố định xương. Nhẹ, xốp, thoáng khí, có thể chụp X quang xuyên qua. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO.	Cuộn	100
26	Bột bó sợi thủy tinh, kích cỡ 10cm x 3,6m	Băng cố định - Băng bột bó (sợi thủy tinh Fiberglass hoặc sợi nhựa tổng hợp Polyester), tấm nhựa polyurethane dệt. Kích thước: 10cm x 3,6m. Co giãn đa chiều, có độ kết dính cao, các lớp băng kết thành khối, không tách biệt. Thời gian quấn băng 3 đến 5 phút và được kích hoạt bởi nước trong thời gian 20 đến 30 phút để trở thành khối đông cứng có độ bền cao giúp cố định xương. Nhẹ, xốp, thoáng khí, có thể chụp X quang xuyên qua. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO.	Cuộn	100
27	Bông lót 10cm x 2,7m	Bông lót không thấm nước dạng cuộn kích thước 10cm x 2,7m, vật liệu lót trước khi áp dụng băng cố định, băng bột bó... Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO.	Cuộn	100
28	Tất lót 7,5cm x 10m	Tất lót không thấm nước dạng cuộn, kích thước 7,5cm x 10m, vật liệu lót trước khi áp dụng băng cố định, băng bột bó... Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO.	Cuộn	5





29	Tất lốt 10cm x 10m	Tất lốt không thấm nước dạng cuộn, kích thước 10cm x 10m, vật liệu lốt trước khi áp dụng băng cố định, băng bột bó... Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO.	Cuộn	5
30	Băng thun cuộn 10cm x 4,5m (3 móc)	Băng thun cuộn 10cm x 4,5m (3 móc). Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	500
31	Băng cuộn y tế 10cm x 5m	Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	1.000
32	Băng dính trong vô trùng trong suốt có xẻ rãnh 6cm x 7 cm	Thiết kế xẻ rãnh phù hợp với các kim luồn có cổng tiêm. Lớp film Polyurethane hoặc tương đương trong suốt. Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính 27nm hoặc lớn hơn (HIV-1 và HBV). Nền keo Acrylate, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng ra. Kích thước: 6cm x 7cm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	2.000
33	Bao bọc camera dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	Thành phần: Ống nylon: 18cm x 230cm; túi nylon 9cm x 14cm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	3.500
34	Băng đánh số người lớn (Các màu)	Vòng đeo tay bệnh nhân (người lớn). Có chỗ ghi thông tin bệnh nhân. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	35.000
35	Băng đánh số sơ sinh (Các màu)	Vòng đeo tay bệnh nhân (trẻ em, sơ sinh). Có chỗ ghi thông tin bệnh nhân. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	20.000
<b>2.2. Băng dính</b>				
36	Băng dính 2,5cm x 5m	Băng keo lụa cuộn 2,5cm x 5m. Chất liệu phần nền vải lụa cellulose acetate hoặc tương đương. Lớp keo dính oxyd kẽm không dùng dung môi hoặc tương đương, lực dính 1,8N/cm đến 5,5N/cm. Có kiểm tra vi sinh (giới hạn vi sinh hiếu khí $\leq 100$ cfu/g, men và nấm mốc $\leq 10$ cfu/g). Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	15.000
<b>2.3. Gạc, băng gạc điều trị các vết thương</b>				
37	Gạc cầu đường kính 40mm x 2 lớp, vô trùng	Kích thước fi 40mm x ( $\geq 2$ ) lớp. Gạc được dệt từ sợi 100%, cotton có độ thấm hút cao. Tốc độ hút nước $\leq 5s$ . Độ acid bazơ: trung tính. Độ ẩm: $\leq 8\%$ . Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001 hoặc tương đương.	Cái	120.000
38	Gạc cầu đường kính 30 mm x 1 lớp, vô trùng	Kích thước fi 30mm x ( $\geq 1$ ) lớp. Gạc được dệt từ sợi 100%, cotton có độ thấm hút cao. Tốc độ hút nước $\leq 5s$ . Độ acid bazơ: Trung tính. Độ ẩm: $\leq 8\%$ . Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001 hoặc tương đương.	Cái	320.000
39	Gạc củ ấu sản khoa vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton, có độ thấm hút cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tiệt trùng bằng khí EO. Gas hoặc tương đương. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	150.000
40	Gạc dẫn lưu tai mũi họng 0,75cm x 100cm x 4 lớp, vô trùng	Gạc dẫn lưu tai mũi họng. Kích thước: 0,75cm x 100cm $\geq 4$ lớp. Vô trùng. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	200
<b>2.4. Vật liệu cầm máu, điều trị các vết thương</b>				
41	Gạc phẫu thuật 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật ổ bụng kích cỡ: 30 cm x 40 cm x ( $\geq 6$ ) lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Tốc độ hút nước $\leq 5s$ . Độ acid bazơ: Trung tính. Độ ẩm: $\leq 8$ . Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001 hoặc tương đương.	Cái	60.000
42	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật 10cm x 10 cm x ( $\geq 8$ ) lớp. Gạc dệt (100% cotton) hoặc gạc không dệt (70% viscose và 30% polyester), màu trắng, không bụi bẩn. Tốc độ hút nước $\leq 5s$ . Độ acid bazơ: trung tính. Độ ẩm: $\leq 8\%$ . Tiệt trùng bằng khí EO hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001 hoặc tương đương.	Cái	500.000
43	Gạc meche phẫu thuật 3,5cm x 75cm x 6 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO. Gas hoặc tương đương. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	miếng	8.000
44	Miếng cầm máu mũi	Miếng cầm máu mũi. Thành phần: Bông Hydroxilated Poly - Vinyl Acetate hoặc tương đương. Bã không hóa chất, không bột vải. Kích thước 8cm x 1,5cm x 2cm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	50
45	Vật liệu cầm máu tự tiêu	Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm tự tiêu. Được làm từ Xenluloza tái tạo. Kích thước: 10cm x 20cm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	24
46	Miếng cầm máu tai	Miếng cầm máu vô trùng dùng cho tai. Kích thước: 12mm x 24 mm. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	10
47	Sáp cầm máu tiệt trùng dùng cho xương	Sáp cầm máu xương 2,5 gram. Thành phần tối thiểu gồm: sáp ong, parafin và isopropyl palmitate. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	24

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo. / *DAS*

**Nơi nhận:**

- Nt; SYTQN (dăng tải)
- Lưu: VT,TCU.

*ml*

**GIÁM ĐỐC**  
  
*[Signature]*  
**Bùi Minh Cường**

*[Faint red stamp]*



**PHỤ LỤC  
BÁO GIÁ**

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

**1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan**

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VAT) (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền(11) (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(14)
1	Thiết bị A													
2	Thiết bị B													
3														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà  
cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*